TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ THANH HÓA** **TỈNH THANH HÓA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/ 2018/KDTM-ST
Ngày: 29-10-2018
V/v: Tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ THANH HÓA - TỈNH THANH HÓA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Thủy
Các Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Thưởng
Ông Phạm Văn Tiến

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hiến - Thư ký Tòa án TP Thanh Hóa.

- Đại diện viện kiểm sát nhân dân TP Thanh Hóa tham gia phiên tòa :
Bà Nguyễn Thị Thanh Bình - Kiểm sát viên.

Ngày 29 tháng 10 năm 2018, tại trụ sở Toà án nhân dân Thành phố Thanh Hoá xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2018/ TLST- KDTM ngày 17 tháng 8 năm 2018 về việc: "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 130/2018/QĐXX- ST ngày 26 tháng 9 năm 2018 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn*: Ngân hàng TMCP S "có mặt'

Địa chỉ: đường N, phường T, Quận B, TP Hồ Chí Minh.
Đại diện theo pháp luật: Bà Nguyễn Đức Thạch D - Tổng giám đốc
Đại diện theo ủy quyền: Ông Lê T - Phó phòng giao dịch P, chi nhánh Ngân hàng Thanh Hóa (văn bản ủy quyền số 100/UQ- CNTH ngày 27 tháng 7 năm 2018)

- *Bị đơn:* Anh Lê Anh T2, chị Đặng Thị T3 "vắng mặt"

Địa chỉ: Phố B, phường Đ, Thành phố Thanh Hóa (nay là đường L, phường Đ, thành phố T, tỉnh Thanh Hóa).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, người đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng TMCP S trình bày:

Ngày 30 tháng 5 năm 2016 giữa Ngân hàng TMCP S và anh Lê Anh T2, chị Đặng Thị T3 có ký HĐTD số LD1615100029. Theo hợp đồng, Ngân hàng cho Anh T2, chị T2 vay số tiền 950.000.000đ (chín trăm năm mươi triệu đồng), thời hạn vay 48 tháng, mục đích vay: bổ sung vốn mua xe ô tô tải nhằm mục đích phục

vụ hoạt động kinh doanh vận tải. Lãi suất cho vay và phương thức thanh toán theo thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã ký kết giữa hai bên.

Tài sản đảm bảo cho khoản vay là chiếc xe ô tô tải tự đổ, trọng tải 11870kg, nhãn hiệu DONGFENG, số máy 403078599119, số khung DD31FH121819, BKS 36C-168.94 mang tên Lê Anh T2 theo dăng ký số 025181 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2016. Hợp đồng thế chấp số LD1615100029/HĐTC ngày 30/5/2018 tại Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 1305, Quyến số 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

Quá trình thực hiện hợp đồng, thời gian đầu Anh T2, chị T2 thanh toán gốc lãi đầy đủ theo thỏa thuận trong hợp đồng. Đến tháng 3/2017 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần đôn đốc yêu cầu trả nợ nhưng anh chị vẫn không thanh toán và đã đi khỏi địa phương.

Tính đến ngày 29/10/2018 Anh T2, chị T2 còn nợ Ngân hàng số tiền gốc và lãi là 924.547.088đ, trong đó tiền gốc: 752.090.000đ, tiền lãi trong hạn: 156.927.480đ và lãi quá hạn 15.529.608đ.

Nay Ngân hàng đề nghị Tòa án buộc Anh T2, chị T2 phải thanh toán toàn bộ số tiền gốc và lãi là 924.547.088đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng. Trường hợp Anh T2, chị T2 không thanh toán được cho Ngân hàng thì Ngân hàng có quyền yêu cầu cơ quan có thẩm quyền kê biên, phát mại tài sản thế chấp theo hợp đồng thế chấp đã được ký kết giữa các bên.

Ngân hàng đã là đơn yêu cầu Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú đối với Anh T2 chị T2 và đã được Tòa án ra Thông báo tìm kiếm người vắng mặt nơi cư trú số 12 ngày 07/6/2018.

Qúa trình giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật tuy nhiên anh chị vẫn không có mặt để tự khai, tham gia phiên hòa giải cũng như phiên tòa hôm nay.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm giải quyết vụ án: Việc tuân theo pháp luật trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử cũng như của nguyên đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đến vụ án kể từ khi Tòa án thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án đã tuân theo đúng qui đinh của pháp luật. Về nội dung: Đề nghị HĐXX chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP S.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà. Hội đồng xét xử nhận định:

[1]***Về tố tụng***: Theo hồ sơ khởi kiện mà Ngân hàng cung cấp và qua xác minh tại địa phương thì Anh T2, chị T2 có đăng ký hộ khẩu tại thôn B, xã Đ nay là Đường L, phố B, phường Đ, thành phố T. Mặc dù hiện nay anh chị vắng mặt nhưng Ngân hàng đã cung cấp đúng địa chỉ của bị đơn theo quy định tại điểm e khoản 1 Điều 192 BLTTDS. Việc Anh T2, chị T2 không có mặt tại nơi cư trú thuộc trường hợp cố tình giấu địa chỉ. Do đó, Tòa án thành phố Thanh Hóa căn cứ theo quy định của pháp luật để giải quyết theo thủ tục chung.

Tại phiên tòa hôm nay, mặc dù Anh T2 chị T2 vắng mặt nhưng Tòa án đã tiến hành đã tiến hành niêm yết các thủ tục tố tụng hợp lệ. Ngân hàng vẫn giữ nguyên yêu cầu khiện kiện và đề nghị Tòa án tiến hành xét xử vụ án. Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật TTDS giải quyết vắng mặt Anh T2, chị T2 là phù hợp quy định của pháp luật

[2] ***Về quan hệ pháp luật:*** Hợp đồng tín dụng được ký kết giữa Ngân hàng TMCP S và Anh T2, chị T2 với mục đích kinh doanh. Hợp đồng được ký kết giữa các bên hoàn toàn tự nguyện, các bên đều có đăng ký kinh doanh và đều có mục đích lợi nhuận, do vậy khi phát sinh tranh chấp Toà án nhân dân thành phố Thanh Hóa giải quyết là đúng thẩm quyền, căn cứ khoản 1 Điều 30; điểm b khoản 1 Điều 35 Bộ luật tố tụng Dân sự

[3] ***Về hợp đồng tín dụng***: Đối với hợp đồng tín dụng số LD1615100029 ngày 30/5/2016 đã được các bên ký kết có nội dung, điều khoản thỏa thuận trong hợp đồng phù hợp với quy định của pháp luật. Sau khi ký kết, Ngân hàng đã giải ngân đủ số tiền vay cho Anh T2, chị T2 theo giấy nhận nợ ngày 30/5/2016. Quá trình thực hiện hợp đồng Anh T2, chị T2 đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán. Do đó, yêu cầu của Ngân hàng buộc Anh T2, chị T2 phải thanh toán cho Ngân hàng số tiền nợ gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 924.547.088đ và tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong khoản nợ là phù hợp nên được chấp nhận.

[4] ***Về tài sản thế chấp:*** Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1615100029/HĐTC ngày 30/5/2018 tại Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 1305, Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD được ký kết giữa các bên là hoàn toàn tự nguyện. Tại thời điểm các bên giao kết hợp đồng có năng lực hành vi dân sự, có công chứng chứng thực. Do đó hợp đồng thế chấp này có giá trị pháp lý. Trường hợp Anh T2, chị T2 không thanh toán được các khoản nợ trên cho Ngân hàng, thì sau khi bản án có hiệu lực pháp luật Ngân hàng có quyền làm đơn yêu cầu cơ quan Thi hành án kê biên, phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

[5] ***Về án phí***: Anh Lê Anh T2 và chị Đặng Thị T3 phải chịu án phí KDTM sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 BLTTDS; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Ngân hàng không phải chịu án phí và được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp tại Chi cục Thi hành án dân sự thành phố Thanh Hóa.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 30; Điểm b Khoản 1 Điều 35; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 147; điểm e khoản 1 Điều 192; Điều 271 và Điều 273 BLTTDS; Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng. Điều 299; Điều 317; Điều 468 Bộ luật dân sự. Khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về án phí, lệ phí Toà án.

Chấp nhận đơn khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc anh Lê Anh T2 và chị Đặng Thị T3 phải thanh toán cho Ngân hàng TMCP S số tiền gốc và lãi tính đến ngày 29/10/2018 là 924.547.088đ (chín trăm hai tư triệu năm trăm bốn bảy nghìn không trăm tám tám đồng). Trong đó: tiền gốc: 752.090.000đ; tiền lãi trong hạn: 156.927.480đ và lãi quá hạn 15.529.608đ.

Anh T2, chị T2 tiếp tục chịu khoản tiền lãi phát sinh tiếp theo kể từ ngày 30/10/2018 cho đến khi thanh toán xong toàn bộ khoản nợ gốc theo mức lãi suất thỏa thuận trong hợp đồng tín dụng đã được ký kết giữa các bên.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật, nếu Anh T2 và chị T2 không thanh toán hoặc thanh toán không đầy đủ số nợ trên cho Ngân hàng, thì Ngân hàng có quyền yêu cầu kê biên, phát mại tài sản thế chấp 1□ chiếc xe ô tô tải tự đổ, trọng tải 11870kg, nhãn hiệu DONGFENG, số máy 403078599119, số khung DD31FH121819, BKS 36C-168.94 mang tên Lê Anh T2 theo đăng ký số 025181 do Phòng Cảnh sát giao thông Công an tỉnh Thanh Hóa cấp ngày 25/5/2016. Hợp đồng thế chấp phương tiện vận tải số LD1615100029/HĐTC ngày 30/5/2018 tại Văn phòng công chứng Tân Hoàng Gia, tỉnh Thanh Hóa, số công chứng 1305, Quyển số 01/TP/CC-SCC/HĐGD.

Về án phí: Anh Lê Anh T2, chị Đặng Thị T3 phải chịu án phí KDTM sơ thẩm (làm tròn số) là: 39.736.000đ (ba chín triệu bảy trăm ba sáu nghìn đồng).

Ngân hàng TMCP S được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp 19.454.000đ (mười chín triệu bốn trăm năm bốn nghìn đồng) theo biên lai thu số 0005449 ngày 14/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự Thành phố Thanh Hoá.

Người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và điều 9 Luật Thi hành án dân sự;

thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án. /.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Trần Thị Thủy

Nơi nhận:
- Các đương sự;
- VKSND TP Thanh Hoá;
- Chi cụcTHA- TP Thanh Hoá;
- Lưu hồ sơ .